Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh Quảng Ninh 07.06.2019 10:41:52 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 20/2019/QĐ-UBND	*Quảng Ninh, ngày 03 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định một số nội dung quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/06/2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật Viễn thông số 41/2009/QH12 ngày 23/11/2009;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 ngày 19/11/2015;

Căn cứ Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14 ngày 12/6/2018;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 03 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 368/TTr-STTTT ngày 24/5/2019; Báo cáo thẩm định số 38/BC-STP ngày 06/3/2019 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định một số nội dung quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2019, thay thế Quyết định 2719/2015/QĐ-UBND ngày 18/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh ban hành Quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ truy nhập Internet công cộng và trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- TT Tỉnh ủy, HĐND Tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND Tỉnh;
- Như Điều 3 (thực hiện);
- V0-3, các chuyên viên NCTH;
- Lưu: VT, XD6.

N.05-QĐ5.11

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Huy Hậu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Một số nội dung quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định chi tiết một số nội dung về việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ tại điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Những nội dung liên quan không được quy định tại Quy định này thì áp dụng theo quy định tại Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về việc Quản lý, cung cấp, sử dụng, dịch vụ Internet và thông tin trên mạng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 72/2013/NĐ-CP), Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/03/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 27/2018/NĐ-CP) và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân trực tiếp tham gia hoặc có liên quan đến việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ tại điểm truy nhập internet công cộng và điểm cung cấp trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Thời gian hoạt động của đại lý internet, điểm truy nhập Internet công cộng không cung cấp trò chơi điện tử

Được hoạt động từ 06 giờ đến 23 giờ hàng ngày.

Điều 3. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Công khai trên trang thông tin điện tử của Sở: Các quyết định công nhận loại hình đô thị của từng khu vực trên địa bàn tỉnh để hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố áp dụng Điều kiện về diện tích phòng máy theo quy định tại ý d điểm 2 khoản 35 Điều 1 Nghị định số 27/2018/NĐ-CP; danh sách các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được cấp và bị thu hồi giấy chứng nhận đủ Điều kiện điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh; danh

sách các trò chơi G1 đã được phê duyệt nội dung, kịch bản và danh sách các trò chơi G1 đã bị thu hồi quyết định phê duyệt nội dung, kịch bản;

2. Thông báo cho các chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn Danh sách các trò chơi G1 đã được phê duyệt nội dung, kịch bản và Danh sách các trò chơi G1 đã bị thu hồi quyết định phê duyệt nội dung, kịch bản.

3. Lựa chọn một số phần mềm (miễn phí) quản lý đại lý internet và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định pháp luật; chỉ đạo triển khai cài đặt phần mềm tới các điểm truy nhập internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh.

4. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân các huyện, thị xã, thành phố trong việc phổ biến pháp luật, quản lý, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hoạt động của điểm truy nhập internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn.

5. Phối hợp với Công an Tỉnh và các đơn vị có liên quan thực hiện các biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật để phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi lợi dụng hoạt động điểm truy nhập internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thực hiện các hành vi nghiêm cấm theo Điều 2 quy định này.

6. Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông các nội dung theo Mẫu số 14 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 27/2018/NĐ-CP.

Điều 4. Trách nhiệm của Công an Tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan thực hiện các biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật để phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi lợi dụng hoạt động điểm truy nhập internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thực hiện các hành vi nghiêm cấm theo Điều 2 quy định này.

2. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các các đơn vị có liên quan hướng dẫn, thanh, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động của điểm truy nhập internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo các trường học phối hợp hội phụ huynh học sinh bằng nhiều hình thức tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, định hướng cho học sinh sử dụng dịch vụ internet, trò chơi điện tử công cộng vào các hoạt động có ích thiết thực trong học tập, cuộc sống, hạn chế tối đa các tác động tiêu cực từ internet và trò chơi điện tử đem lại, tránh việc học sinh trốn học đi chơi điện tử.

Điều 6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Thực hiện cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng cho các tổ chức, cá nhân tại các Khoản 36, 37, 38, 39, 40 Điều 1 Nghị định số 27/2018/NĐ-CP.

2. Công khai trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố danh sách các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

3. Thực hiện công tác quản lý theo thẩm quyền, phổ biến pháp luật và kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật đối với tất cả các điểm truy nhập internet công cộng và điểm cung cấp trò chơi điện tử công cộng tại địa phương.

4. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị liên quan trong việc quản lý, thanh tra, kiểm tra, báo cáo tình hình hoạt động của điểm truy nhập internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn; phối hợp, cung cấp các quyết định công nhận loại hình đô thị của địa phương.

5. Báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông số lượng, danh sách đã cấp, cấp mới, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trước ngày 15 tháng cuối quý để tổng hợp, công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Thông tin và Truyền thông.

Điều 7. Trách nhiệm của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet

1. Ký hợp đồng điểm truy nhập internet công cộng và điểm cung cấp trò chơi điện tử công cộng với các tổ chức, cá nhân sử dụng đường truyền internet của mình.

2. Hướng dẫn, phổ biến các quy định của pháp luật đối với tổ chức, cá nhân ký hợp đồng điểm truy nhập internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

3. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan có liên quan trong công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện và ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật của điểm truy nhập internet và người sử dụng dịch vụ internet công cộng.

4. Báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông số lượng, danh sách các điểm truy nhập internet công cộng không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử và các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, bao gồm: Đại lý internet, điểm cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp internet, điểm truy nhập internet công cộng tại nhà hàng, khách sạn, sân bay, quán cà phê và các điểm công cộng khác trước ngày 15 tháng 12 hàng năm để tổng hợp báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc,

triển khai thực hiện Quy định này; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Thủ trưởng các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh; Các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, phát sinh cần sửa đổi, bổ sung, đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Huy Hậu